

KHẢO SÁT KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH VỀ PHÒNG BỆNH NHIỄM TRÙNG ĐƯỜNG TIỂU

NGUYỄN THỊ KIM HOA

TÓM TẮT

Mục tiêu: Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan về phòng chống nhiễm trùng đường tiểu.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu theo phương pháp mô tả cắt ngang trên 405 phụ nữ 15- 49 tuổi tại xã Thủy Phương, Huyện Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế từ tháng 11/2009 đến tháng 5/2010.

Kết quả:

1. Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống nhiễm trùng đường tiểu

- 72,6 % phụ nữ hiểu biết đúng về bệnh nhiễm trùng đường tiểu.

- 81,7 % cho rằng nhiễm trùng đường tiểu có thể điều trị được.

- 63,7 % phụ nữ biết cách phòng bệnh; 91,8% phụ nữ đến khám tại các cơ sở y tế khi có dấu hiệu nghi ngờ triệu chứng bệnh tiết niệu.

2. Các yếu tố liên quan về phòng chống bệnh nhiễm trùng đường tiểu

- Nhóm 25-34 tuổi có hiểu biết về phòng bệnh cao nhất (80,6%).

- CNVC và HSSV hiểu biết về phòng bệnh cao (80,9% và 86,2%).

- Trình độ CĐ-ĐH có hiểu biết về phòng bệnh cao nhất (87,9%).

- 87,7 % phụ nữ có hiểu biết đúng đã biết áp dụng trong phòng bệnh.

Kết luận: Phần lớn phụ nữ từ 15- 49 tuổi tại xã Thủy Phương, Huyện Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế đều có kiến thức, thái độ và thực hành đúng về phòng chống bệnh nhiễm trùng đường tiểu và sự nhận thức có liên quan đến tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn.

Từ khóa: kiến thức, thái độ, thực hành, nhiễm trùng đường tiểu.

SUMMARY

Objective: to assess knowledge, attitude, practice and some related factors in prevention of urinary tract infection.

Subjectives and study methods: A descriptive cross-sectional study on 405 women 15- 49 at Thuy Phuong commune, Huong Thuy District, Thua Thien Hue Province from November, 2009 to May, 2010.

Results:

1. Knowledge, attitude, practice in prevention of urinary tract infection

- 72.6 % women had correct knowledge about urinary tract infection

- 81.7 % women thought that urinary tract infection can be cured.

- 63.7 % women knew how to prevent the urinary tract infection; 91.8% women came to health clinics whenever had suspected signs.

2. The related factors of preventing urinary tract infection

Group age 25-34 had highest knowledge on prevention (80.6%); Officers and Students had high knowledge on prevention (80.9% và 86.2%); College/ University level had highest knowledge on prevention (87.9%); 87.7 % women who had correct knowledge applied the preventive methods.

Conclusion: Most of women from 15- 49 yrs at Thuy Phuong commune, Huong Thuy District, Thua Thien Hue Province had correct knowledge, attitude, practice on urinary tract infection and the cognition related to age, job and background.

Keywords: knowledge, attitude, practice, tract infection.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhiễm trùng đường tiểu thường gặp ở phụ nữ, có khoảng 50% phụ nữ có một lần nhiễm trùng tiết niệu trong suốt cuộc đời mình. Ở tuổi 24 gần 1/3 phụ nữ bị ít nhất một đợt nhiễm trùng niệu phải điều trị bằng kháng sinh [2]. Tỷ lệ nhiễm trùng niệu ở phụ nữ từ 16- 35 tuổi cao hơn 40 lần so với nam giới cùng tuổi.

Nhiễm trùng đường tiểu dễ tái phát do nhiễm trùng ngược dòng từ niệu đạo và bàng quang. Sự hiện diện của vi khuẩn ở đường tiết niệu gây ra những triệu chứng cơ năng, tuy nhiên có không ít bệnh nhân đã tự dùng thuốc làm cho các triệu chứng bị lu mờ dẫn đến chẩn đoán khó khăn và điều trị muộn, gia tăng tỷ lệ biến chứng [5]. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng cuộc sống và năng suất lao động xã hội.

Việc điều tra về kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống nhiễm trùng đường tiểu đặc biệt ở phụ nữ 15- 49 là độ tuổi có khả năng lao động và sinh đẻ là rất quan trọng vì sẽ giúp ngăn ngừa, phát hiện sớm, hạn chế tiến triển và biến chứng của bệnh. Vì vậy chúng tôi thực hiện đề tài: "Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan về phòng chống nhiễm trùng đường tiểu" ở phụ nữ từ 15- 49 tuổi tại xã Thủy Phương, Huyện Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế" với mục tiêu: Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan về phòng chống nhiễm trùng đường tiểu.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu gồm 405 phụ nữ từ 15- 49 tuổi được chọn ngẫu nhiên tại Xã Thủy Phương- Huyện Hương Thủy- Thừa Thiên Huế, và đồng ý tham gia nghiên cứu.

2. Phương pháp nghiên cứu.

Nghiên cứu theo phương pháp mô tả cắt ngang.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống nhiễm trùng đường tiểu

Bảng 1. Kiến thức chung về nhiễm trùng đường tiểu

Kiến thức	n	Tỷ lệ %
Đúng	294	72,6
Không đúng	111	27,4
Tổng	405	100,0

Trong 405 phụ nữ được phỏng vấn có 294 đối tượng hiểu biết đúng về nhiễm trùng đường tiểu chiếm 72,59%.

Bảng 2. Thái độ đối với bệnh nhiễm trùng đường tiểu

Thái độ đối với bệnh	n	Tỷ lệ %
Bệnh khó điều trị gây nguy hiểm	56	13,8
Có thể điều trị được	331	81,7
Không ý kiến	18	4,5
Tổng	405	100,00

Có 331 phụ nữ cho rằng bệnh nhiễm trùng đường tiểu có thể điều trị được chiếm tỷ lệ cao 81,7%.

Có 63,7% phụ nữ thực hành đúng về phòng bệnh.

Bảng 3. Xử trí khi nghi ngờ bị bệnh nhiễm trùng đường tiểu

Xử trí khi nghi ngờ bị bệnh	n	Tỷ lệ %
Đến khám tại các cơ sở y tế	372	91,8
Tự dùng thuốc	22	5,5
Không làm gì	11	2,7
Tổng	405	100,00

Đa số các phụ nữ đến khám các cơ sở y tế chiếm tỷ lệ cao nhất (91,8%), vẫn còn tỷ lệ phụ nữ xử lý không đúng (8,2%).

2. Các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống bệnh nhiễm trùng đường tiểu

Bảng 4. Liên quan giữa độ tuổi và hiểu biết về bệnh

Nhóm tuổi	15-24		25-34		35-44		45-49		Tổng		
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	
Hiểu biết	Đúng	28	66,7	87	80,6	125	71,0	54	68,4	294	72,6
Không đúng	14	33,3	21	19,4	51	29,0	25	31,6	111	27,4	
Tổng	42	100	108	100	176	100	79	100	405	100	

Đa số phụ nữ mọi lứa tuổi đều có hiểu biết về phòng bệnh nhiễm trùng đường tiểu trong đó độ tuổi 25-34 chiếm tỷ lệ cao nhất 80,6%

Bảng 5. Liên quan giữa nghề nghiệp và hiểu biết về phòng bệnh

Nghề nghiệp	CNVC		Công nhân		Nông dân		Buôn bán		HSSV		
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	
Hiểu biết	Đúng	34	80,9	41	71,9	92	67,1	102	72,8	25	86,2
Không đúng	8	19,1	16	28,1	45	32,9	38	27,2	4	13,8	
Tổng	42	100	57	100	137	100	140	100	29	100	

Học sinh sinh viên và công nhân viên chức có hiểu biết về phòng bệnh nhiễm trùng đường tiểu cao trong đó HSSV chiếm 86,2 % và CNVC chiếm 80,9%.

Bảng 6. Liên quan giữa trình độ học vấn và hiểu biết về bệnh

Trình độ học vấn	Mù chữ		Tiểu học		THCS		THPT		CĐ-ĐH		Tổng		
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	
Hiểu biết	Đúng	7	53,8	86	65,6	117	74,5	55	77,5	29	87,9	294	72,6
Không đúng	6	46,2	45	34,4	40	25,5	16	22,5	4	12,1	111	27,4	
Tổng	13	100	131	100	157	100	71	100	33	100	405	100	

Trình độ học vấn càng cao thì tỷ lệ hiểu biết về bệnh càng nhiều, trong đó CĐ-ĐH chiếm tỷ lệ cao nhất (87,9%).

Bảng 7. Liên quan giữa hiểu biết và thực hành về phòng chống bệnh nhiễm trùng đường tiểu

	Đúng		Chưa đúng		p > 0,05
	n	(%)	n	(%)	
Kiến thức	294	72,6	111	27,4	
Thực hành	258	63,6	147	36,3	

Mối liên quan giữa kiến thức với thực hành về phòng chống nhiễm trùng đường tiểu của các phụ nữ được phỏng vấn không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê, $p > 0,05$. Những người dân có kiến thức đúng sẽ thực hành đúng.

BÀN LUẬN

1. Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống nhiễm trùng đường tiểu

Bảng 1, cho thấy hiểu biết đúng về bệnh lý nhiễm trùng đường tiểu nói chung đối với phụ nữ vùng nông thôn chiếm 72,6 %. Trong đó số phụ nữ cho rằng triệu chứng là tiểu buốt (75,2%), tiểu rát (53,5%), tiểu đục (41,9%), tiểu máu (34,5%) và đau thắt lưng (68,9%). Nguyên nhân gây nhiễm trùng đường tiểu do vệ sinh kém 54,6%. 81,7 % phụ nữ có thái độ đúng trong phòng chống nhiễm trùng đường tiểu (bảng 3.3). Điều này chứng tỏ cộng đồng có ý thức trong công tác phòng chống bệnh tật nói chung và nhiễm trùng đường tiểu nói riêng. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với nghiên cứu [3].

Biểu đồ 1 cho thấy thực hành phòng bệnh nhiễm trùng đường tiểu ở phụ nữ có tỷ lệ đạt 63,7% và không đạt chiếm 36,30%. Trong đó có 48,89% phụ nữ chú trọng vệ sinh bộ phận sinh dục, 53,09% cho rằng uống nhiều nước, điều trị triệt để nhiễm trùng đường tiểu 33,83%.

2. Các yếu tố liên quan đến hiểu biết về phòng chống nhiễm trùng đường tiểu

- Liên quan giữa độ tuổi và hiểu biết về nhiễm trùng đường tiểu: Phần lớn các phụ nữ được phỏng vấn ở mọi lứa tuổi đều có hiểu biết đúng chiếm tỷ lệ 72,6%. Trong đó nhóm 25-34 tuổi có tỷ lệ hiểu biết cao nhất 80,6%. Đây là lứa tuổi mà sự học hỏi và tìm hiểu bệnh lý thông thường nói chung và bệnh lý thận nói riêng cũng cao hơn các nhóm tuổi khác.

- Liên quan giữa nghề nghiệp và hiểu biết về nhiễm trùng đường tiểu: phần lớn các phụ nữ là CNVC và học sinh sinh viên có tỷ lệ hiểu biết về bệnh lý cao hơn các nghề khác. Trong đó CNVC (80,9 %), học sinh-sinh viên chiếm tỷ lệ cao nhất 86,2%. Thấp nhất là nông

dân chiếm tỷ lệ 67,1%. Điều này cũng dễ lý giải học sinh-sinh viên, CBVC là những đối tượng có khả năng nhận thức tốt và tiếp thu nhạy bén những thông tin về bệnh lý phổ thông cũng như bệnh lý thận.

- Liên quan giữa trình độ học vấn và hiểu biết về nhiễm trùng đường tiểu:

Qua bảng 6, cho thấy tỷ lệ hiểu biết đúng của phụ nữ về bệnh nhiễm trùng đường tiểu có liên quan với trình độ học vấn. Trong đó trình độ cao đẳng-đại học có tỷ lệ hiểu biết đúng cao nhất chiếm 87,9%. Các đối tượng phụ nữ mù chữ có tỷ lệ hiểu biết đúng thấp nhất (53,8%). Các kết quả trên cho thấy phụ nữ có trình độ học vấn càng cao thì sự hiểu biết đúng về bệnh lý thận càng lớn. Do vậy, trình độ học vấn rất cần thiết cho cộng đồng nói chung và phụ nữ nói riêng.

- Liên quan giữa trình độ học vấn và hiểu biết về nhiễm trùng đường tiểu:

Qua bảng 7, chúng tôi nhận thấy các phụ nữ hiểu biết đúng về bệnh lý tiết niệu thì khả năng thực hành phòng bệnh nhiễm trùng đường tiểu đạt cao. Có 294/405 phụ nữ hiểu biết đúng chiếm tỷ lệ 72,6%, và 258/405 phụ nữ thực hành đạt chiếm 63,7%, sự chênh lệch 8,9% là hợp lý, vì hiểu biết đúng chưa chắc thực hành đã hoàn toàn đúng.

KẾT LUẬN

Qua kết quả khảo sát phỏng vấn 405 phụ nữ xã Thủy Phương, huyện Hương Thủy, Thừa Thiên Huế về kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống bệnh nhiễm trùng đường tiểu, chúng tôi có kết luận như sau:

1. Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống nhiễm trùng đường tiểu

- 72,6 % phụ nữ hiểu biết đúng về bệnh nhiễm trùng đường tiểu.

- 81,7 % cho rằng nhiễm trùng đường tiểu có thể điều trị được.

- 63,7 % phụ nữ biết cách phòng bệnh; 91,8% phụ nữ đến khám tại các cơ sở y tế khi có dấu hiệu nghi ngờ triệu chứng bệnh tiết niệu.

2. Các yếu tố liên quan về phòng chống bệnh nhiễm trùng đường tiểu

- Nhóm 25-34 tuổi có hiểu biết về phòng bệnh cao nhất (80,6%).

- CNVC và HSSV hiểu biết về phòng bệnh cao (80,9% và 86,2%).

- Trình độ CĐ-ĐH có hiểu biết về phòng bệnh cao nhất (87,9%).

- 87,7 % phụ nữ có hiểu biết đúng đã biết áp dụng trong phòng bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thế Khánh, Phạm tử Dương (2005), “Nước tiểu”, xét nghiệm sử dụng trong lâm sàng, Nhà xuất bản y học, tr. 418-434.

2. Nguyễn Kỳ (2003) “Nhiễm khuẩn tiết niệu - sử dụng kháng sinh” Bệnh học tiết niệu, Nxb Y học, tr 273 -280.

3. Hồ Văn Lộc, Võ Tam, Hoàng Việt Thắng, Hoàng Bùi Bảo (2000) “ Nghiên cứu tỉ lệ mắc bệnh nhiễm trùng đường tiểu tại xã Phong Sơn, Thừa Thiên Huế” Tập san khoa học, Đại học Y khoa Huế, tr. 113-116.

4. Conrad Fischer, Charles J. Faselis (2005), “Nephrology”, Internal Medicine, Kaplan Lecture book Edition 2005-2006, Kaplan Inc.

5. Michael T. Macfarlane, M.D (2008) “ Urinary Tract infections”, Urology, Williams & Wilkins, pp. 111 - 117